

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN DOANH NGHIỆP THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LAI CHÂU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

Stt	Mã thủ tục	Tên TTHC	Số lượng	Phí/Lệ phí thực hiện		
				Phí	Lệ phí	Không
TỔNG			28	0	0	28
Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác				0	0	5
2	1.012974.000.00.00.H35	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)				X
3	1.012973.000.00.00.H35	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập				X
4	1.012959.000.00.00.H35	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao				X
5	1.012958.000.00.00.H35	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên				X
Lĩnh vực Giáo dục mầm non			6	0	0	6
2	1.012962.000.00.00.H35	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ				X
3	1.012961.000.00.00.H35	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ				X
4	1.006444.000.00.00.H35	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại				X
5	1.006445.000.00.00.H35	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ				X
6	1.006390.000.00.00.H35	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục				X
Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp			6	0	0	6
2	1.013761.H35	Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương				X
3	1.013763.H35	Cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương				X
4	1.013759.H35	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp tư thục				X
5	1.000389.000.00.00.H35	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp				X
6	2.000189.000.00.00.H35	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp				X
Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên			5	0	0	5

Stt	Mã thủ tục	Tên TTHC	Số lượng	Phí/Lệ phí thực hiện		
				Phí	Lệ phí	Không
2	1.013758.H35	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)				X
3	1.013754.H35	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục				X
4	1.013751.H35	Cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục				X
5	1.013753.H35	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục				X
Lĩnh vực Giáo dục Tiểu học			3	0	0	3
2	1.004563.000.00.00.H35	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học				X
3	1.001639.000.00.00.H35	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)				X
Lĩnh vực Giáo dục Trung học			2	0	0	2
1	1.012955.000.00.00.H35	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông				X
2	1.012967.000.00.00.H35	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở				X
Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo với nước ngoài			1	0	0	1
1	1.001497.000.00.00.H35	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục				X

Phụ lục II**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN LIÊN QUAN ĐẾN DOANH NGHIỆP THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LAI CHÂU***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)*

Stt	Mã thủ tục	Tên TTHC	Số lượng	Phí/Lệ phí thực hiện		
				Phí	Lệ phí	Không
TỔNG			22	1	0	21
Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác			3	0	0	3
1	1.012975.000.00.00.H35	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học				X
2	1.012971.000.00.00.H35	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập				X
3	3.000299.000.00.00.H35	Sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao				X
Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp			5	0	0	5
1	1.013755.H35	Cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực				X
2	1.013765.H35	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận				X
3	1.013764.H35	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;				X
4	1.013762.H35	Cho phép chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương				X
5	1.013760.H35	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương				X
Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên			3	0	0	3
1	1.013757.H35	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực				X
2	1.012969.000.00.00.H35	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng				X
3	1.012988.000.00.00.H35	Giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)				X
Lĩnh vực Giáo dục Tiểu học			1	0	0	1
1	1.012963.000.00.00.H35	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học				X
Lĩnh vực Giáo dục Trung học			3	0	0	3
1	1.012968.000.00.00.H35	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)				X

Stt	Mã thủ tục	Tên TTHC	Số lượng	Phí/Lệ phí thực hiện		
				Phí	Lệ phí	Không
2	1.012964.000.00.00.H35	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở				X
3	1.012944.000.00.00.H35	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông				X
Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân			3	0	0	3
1	1.008725.000.00.00.H35	Chuyển đổi trường tiểu học tư thực, trường trung học cơ sở tư thực và trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận				X
2	1.008724.000.00.00.H35	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực hoạt động không vì lợi nhuận				X
3	1.005143.000.00.00.H35	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài				X
Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo với nước ngoài			3	0	0	3
1	2.000729.H35	Phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài				X
2	1.008723.000.00.00.H35	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thực, trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận				X
3	1.001496.000.00.00.H35	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết				X
Lĩnh vực Văn bằng chứng chỉ			1	1	0	0
1	1.004889.000.00.00.H35	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam		X		